TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **28**/2019/QĐST-DS	*Định Quán, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 13, tổ 9, ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn T T, sinh năm 1982

Bà Nguyễn Thị Đ T1, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: tổ 9, ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường A, Quận B, TP. H.

2/ Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 2005;

3/ Chị Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 2012.

Cùng địa chỉ: tổ 9, ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu C, cháu T: ông Nguyễn T T, bà Nguyễn Thị Đ T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn T T, bà Nguyễn Thị Đ T1 phải trả lại cho bà Phạm Thị Đ diện tích đất 4.866m^2 (số thửa tạm thời là 419A) thuộc một phần thửa đất số 419 tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,1 – Theo bản Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2882/2019 ngày 30/7/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh Định Quán và trả lại cho bà Phạm Thị Đ toàn bộ tài sản trên đất.

Bà Phạm Thị Đ phải thanh toán cho ông Nguyễn T T, bà Nguyễn Thị Đ T1 số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đo đạc và thẩm định giá tài sản: Bà Phạm Thị Đ phải chịu 19.370.395đ (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn ba trăm chím mươi lăm đồng), bà Đ đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn T T, bà Nguyễn Thị Đ T1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Chi cục THA DS H. Định Quán;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền